

## Đề cương chi tiết môn học

### 1. Tên môn học: CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN

Môn : TRANH CHẤT LIỆU Mã môn học: PAIN420916

### 2. Tên Tiếng Anh: OPTIONAL SPECIES: PAINTING MATERIALS

### 3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1/1/0) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 6 tuần (5 tiết lý thuyết hoặc 10 tiết thực hành + 10 tiết tự học/ tuần)

### 4. Các giảng viên phụ trách môn học:

- GV phụ trách chính: ThS Võ Nguyên Thu

- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

+ ThS Phạm Xuân Trà

+ ThS Nguyễn Thị Trúc Đào

### 5. Điều kiện tham gia học tập môn học

Học phần tiên quyết:

Học phần trước: Lịch sử nghệ thuật

Nguyên lý thị giác

Học phần song song: Không

### 6. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần giúp sinh viên có tư duy, kỹ năng sử dụng các chất liệu có sẵn khác nhau để thực hiện một số tác phẩm sáng tác đặc trưng dùng trong trang trí nội ngoại thất công trình. Người học được hướng dẫn lựa chọn, xử lý, phối hợp, bố cục về chất liệu, về màu sắc, về phong cách thể hiện theo mảng dẹt, theo không gian 3 chiều, cách mô phỏng thực, cách điệu trong việc diễn tả tác phẩm phù hợp với yêu cầu, phong cách thiết kế kiến trúc và nội ngoại thất của công trình cần trang trí.

### 7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

| Mục tiêu<br>(Goals) | Mô tả mục tiêu<br>(Goal description)<br>(Học phần này trang bị cho sinh viên)                                                               | Chuẩn đầu ra<br>CTĐT | Trình độ năng lực |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|
| G1                  | Hiểu biết về sự khác biệt và ngôn ngữ biểu cảm của các loại chất liệu, sự tương đồng hay tương phản của các chất liệu khi kết hợp với nhau, | G1.2                 | 4                 |
|                     | Kỹ năng xử lý phối kết hợp chất liệu tăng hiệu quả thẩm mỹ khi thể hiện tác phẩm                                                            | G1.3                 | 4                 |
| G2                  | Xác định các kỹ năng và đạo đức cá nhân nghề nghiệp KTS                                                                                     | G2.1                 | 4                 |
|                     | Khả năng tư duy sáng tạo, kiên trì, linh hoạt trong hoạt động nghề nghiệp                                                                   | G2.4                 | 4                 |

|           |                                                                                                                                |      |   |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|
|           | Phát triển thái độ, đạo đức, trách nhiệm, hành xử chuyên nghiệp, chủ động kế hoạch và cập nhật kiến thức mới trong nghề nghiệp | G2.5 | 4 |
| <b>G3</b> | Kỹ năng giao tiếp làm việc nhóm, kỹ năng mềm, khả năng biểu đạt ý kiến bằng ngôn ngữ viết, nói, bản vẽ...                      | G3.2 | 4 |

## 8. Chuẩn đầu ra của môn học

| <b>CĐR<br/>Môn học</b> |             | <b>Mô tả CĐR</b><br>(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)                                                | <b>Chuẩn đầu ra CDIO</b> | <b>Trình độ năng lực</b> |
|------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>G1</b>              | <b>G1.2</b> | – Hiểu được kiến thức về vật liệu và tính tương tác giữa các vật liệu khác nhau trong hội họa                        | 1.2.1                    | 4                        |
|                        | <b>G1.3</b> | - Ứng dụng phối kết hợp giữa các loại vật liệu khác nhau trong việc thiết kế và sản xuất các sản phẩm nội ngoại thất | 1.3.1                    | 4                        |
| <b>G2</b>              | <b>G2.1</b> | Xác định bản chất cốt lõi vấn đề                                                                                     | 2.1.1                    | 4                        |
|                        | <b>G2.4</b> | Xác định các kỹ năng tự học suốt đời                                                                                 | 2.4.6                    | 2                        |
|                        | <b>G2.5</b> | Mô tả các kỹ năng nghề nghiệp bao gồm trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp                                             | 2.5.1                    | 2                        |
| <b>G3</b>              | <b>G3.2</b> | Có khả năng giao tiếp, thuyết trình bằng lời nói, hình vẽ                                                            | 3.2.3                    | 4                        |

## 9. Đạo đức khoa học:

Tham dự lớp đầy đủ, nghiêm túc. Trong quá trình học, sinh viên phải tham gia thảo luận về các nội dung trong bài học. Thực hiện đầy đủ bài tiểu luận được giao.

Các bài tập cá nhân phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

## 10. Nội dung chi tiết môn học:

**Lý thuyết/Thực hành: (15LT/30 TH)**

| <b>Tuần/<br/>Buổi<br/>học</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                           | <b>CĐR</b>                                               | <b>TĐ<br/>NL</b>                             | <b>Phương<br/>pháp học</b> | <b>PP<br/>đánh<br/>giá</b> |
|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1                             | <b>Buổi 1 : Giới thiệu chung</b><br>- Đặc điểm ngôn ngữ chất liệu<br>- Nguyên lý sử dụng kết hợp chất liệu<br>(Tương phản, tương đồng...) | <b>G1.2</b><br><b>G1.3</b><br><b>G2.1</b><br><b>G3.2</b> | <b>4</b><br><b>4</b><br><b>4</b><br><b>4</b> | Nêu và thảo luận vấn đề    | Trả lời câu hỏi ngắn       |

|     |                                                                                                                                                                                     |                                                                                        |                                                                      |                                   |                                      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
|     | - Thao tác cơ bản                                                                                                                                                                   | <b>G3.3</b>                                                                            | <b>3</b>                                                             |                                   |                                      |
|     |                                                                                                                                                                                     | <b>G4.2</b>                                                                            | <b>4</b>                                                             |                                   |                                      |
|     | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)</b><br>Tìm hiểu thực hành ứng dụng chất liệu tại nhà                                                                                       | <b>G2.4</b><br><b>G2.5</b>                                                             | <b>2</b><br><b>2</b>                                                 |                                   | Trách nhiệm khách quan               |
| 2   | <b>Buổi 2 :</b><br><b>Sáng tác và phác thảo tranh chất liệu</b><br>- Làm phác thảo ý<br>- Các thủ pháp âm dương, tương đồng<br>- Kỹ năng                                            | <b>G1.2</b><br><b>G1.3</b><br><b>G2.1</b><br><b>G3.2</b><br><b>G3.3</b><br><b>G4.2</b> | <b>4</b><br><b>4</b><br><b>4</b><br><b>4</b><br><b>3</b><br><b>4</b> | Theo tình huống và thảo luận nhóm | Bản đồ tư duy                        |
|     | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)</b><br>Tìm hiểu thực hành ứng dụng chất liệu tại nhà                                                                                       | <b>G2.4</b><br><b>G2.5</b>                                                             | <b>2</b><br><b>2</b>                                                 |                                   | -Trách nhiệm khách quan<br>-Bài luận |
| 3   | <b>Buổi 3: Kỹ thuật xử lý và hoàn thiện tranh chất liệu</b><br>- Kỹ thuật biểu cảm ngôn ngữ bằng chất liệu<br>- Chất lượng để tác phẩm và ý thức tôn trọng tác phẩm<br>- Hoàn thiện | <b>G1.2</b><br><b>G1.3</b><br><b>G2.1</b><br><b>G3.2</b><br><b>G3.3</b><br><b>G4.2</b> | <b>4</b><br><b>4</b><br><b>4</b><br><b>4</b><br><b>3</b><br><b>4</b> | Theo tình huống và thảo luận nhóm | Bản đồ tư duy                        |
|     | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5)</b><br>Tìm hiểu thực hành ứng dụng chất liệu tại nhà                                                                                       | <b>G2.4</b><br><b>G2.5</b>                                                             | <b>2</b><br><b>2</b>                                                 |                                   | -Trách nhiệm khách quan<br>-Bài luận |
| 4-6 | <b>Thực hành</b><br>Sinh viên thực hiện một số bức họa tranh chất liệu theo yêu cầu giáo viên phục vụ trang trí sắp đặt cho một không gian kiến trúc nội thất                       | <b>G1.2</b><br><b>G1.3</b><br><b>G2.1</b><br><b>G3.2</b><br><b>G3.3</b><br><b>G4.2</b> | <b>4</b><br><b>4</b><br><b>4</b><br><b>4</b><br><b>3</b><br><b>4</b> | Theo tình huống và thảo luận nhóm | Sản phẩm thu hoạch                   |

## 11. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm đánh giá: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

| Hình thức KT                   | Nội dung                                                                                                                           | Thời điểm | CDR  | TĐN L | PP đánh giá              | Công cụ đánh giá          | Tỉ lệ (%) |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------|-------|--------------------------|---------------------------|-----------|
| Đánh giá quá trình             |                                                                                                                                    |           |      |       |                          |                           |           |
| BTL 1<br>(cá nhân)             | Đánh giá kiểm tra quá trình: Sinh viên viết thu hoạch về học phần                                                                  | Tuần 1-2  | G1.2 | 4     | Báo cáo kết quả Quan sát | Bài kiểm tra viết tự luận | 50        |
|                                |                                                                                                                                    |           | G1.3 | 4     |                          |                           |           |
|                                |                                                                                                                                    |           | G2.1 | 4     |                          |                           |           |
|                                |                                                                                                                                    |           | G2.4 | 4     |                          |                           |           |
|                                |                                                                                                                                    |           | G2.5 | 4     |                          |                           |           |
|                                |                                                                                                                                    |           | G3.2 | 4     |                          |                           |           |
| Đánh giá cuối kỳ (Bài tập lớn) |                                                                                                                                    |           |      |       |                          |                           |           |
| BTL 2<br>(cá nhân)             | Đánh giá kiểm tra: Sinh viên thực hiện một số tác phẩm có chất lượng khá theo yêu cầu của giáo viên về chủ đề kiến trúc – nội thất | Tuần 3-4  | G1.2 | 4     | Báo cáo kết quả Quan sát | Bài luận                  | 50        |
|                                |                                                                                                                                    |           | G1.3 | 4     |                          |                           |           |
|                                |                                                                                                                                    |           | G2.1 | 4     |                          |                           |           |
|                                |                                                                                                                                    |           | G2.4 | 4     |                          |                           |           |
|                                |                                                                                                                                    |           | G2.5 | 4     |                          |                           |           |
|                                |                                                                                                                                    |           | G3.2 | 4     |                          |                           |           |

| CDR môn học | Hình thức kiểm tra  |                  |         |
|-------------|---------------------|------------------|---------|
|             | BTL #2<br>(cá nhân) | BTL #2<br>(nhóm) | Ghi chú |
| G1.2        | x                   | x                |         |
| G1.3        | x                   | x                |         |
| G2.1        | x                   | x                |         |
| G2.4        |                     | x                |         |
| G2.5        |                     | x                |         |
| G3.2        | x                   | x                |         |

## 12. Tài liệu học tập

**Giáo trình:** theo giáo trình giáo viên

**Tài liệu tham khảo:**

- [1] Nghệ thuật và chất liệu, NXB Wiley-Blackwell.
- [2] Phạm Văn Chương, Nguyễn Hữu Quang, Công nghệ sản xuất ván nhân tạo, Tập1 (Ván dán và ván nhân tạo đặc biệt), Nxb Nông nghiệp, Hà Nội. (2004),
- [3] Phạm Văn Chương, Công nghệ sản xuất ván nhân tạo, Tập 2 (Ván dăm và ván sợi), Nxb Nông nghiệp, Hà Nội. (2013),
- [4] Lê Xuân Phương, Phan Duy Hưng, Công nghệ sản xuất vật liệu composite gỗ, Bài giảng Trường Đại học Lâm Nghiệp. (2014),
- [5] Lê Xuân Tình, Khoa học gỗ, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội. (1998)

**13. Ngày phê duyệt lần đầu:**

**14. Cấp phê duyệt:**

**Trưởng khoa**

**Trưởng BM**

**Nhóm biên soạn**

**PGS.TS. Châu Đình Thành**

**TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn**

**TS.KTS. Nguyễn Văn Hoan**

**15. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|                                                                  |                                      |
|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| <b>Lần 1:</b> Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày    tháng    năm | (người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) |
|                                                                  | Tổ trưởng Bộ môn:                    |